

HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN 1

o0o



BÀI TẬP LỚN
NHẬP MÔN CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM

Tên đề tài: Hệ thống quản lý xuất nhập hàng tại một đại lý trung gian

Module: Quản lý nhập hàng

LỚP : N07 – CNPM – D21

Số thứ tự nhóm: 02

Nguyễn Quang Anh	MSV: D21DCCN005
Lê Đức Hiếu	MSV: D21DCCN053
Phạm Công Minh	MSV: D21DCCN533
Nguyễn Văn Quý	MSV: D21DCCN637

HÀ NỘI, 05/2024

Content

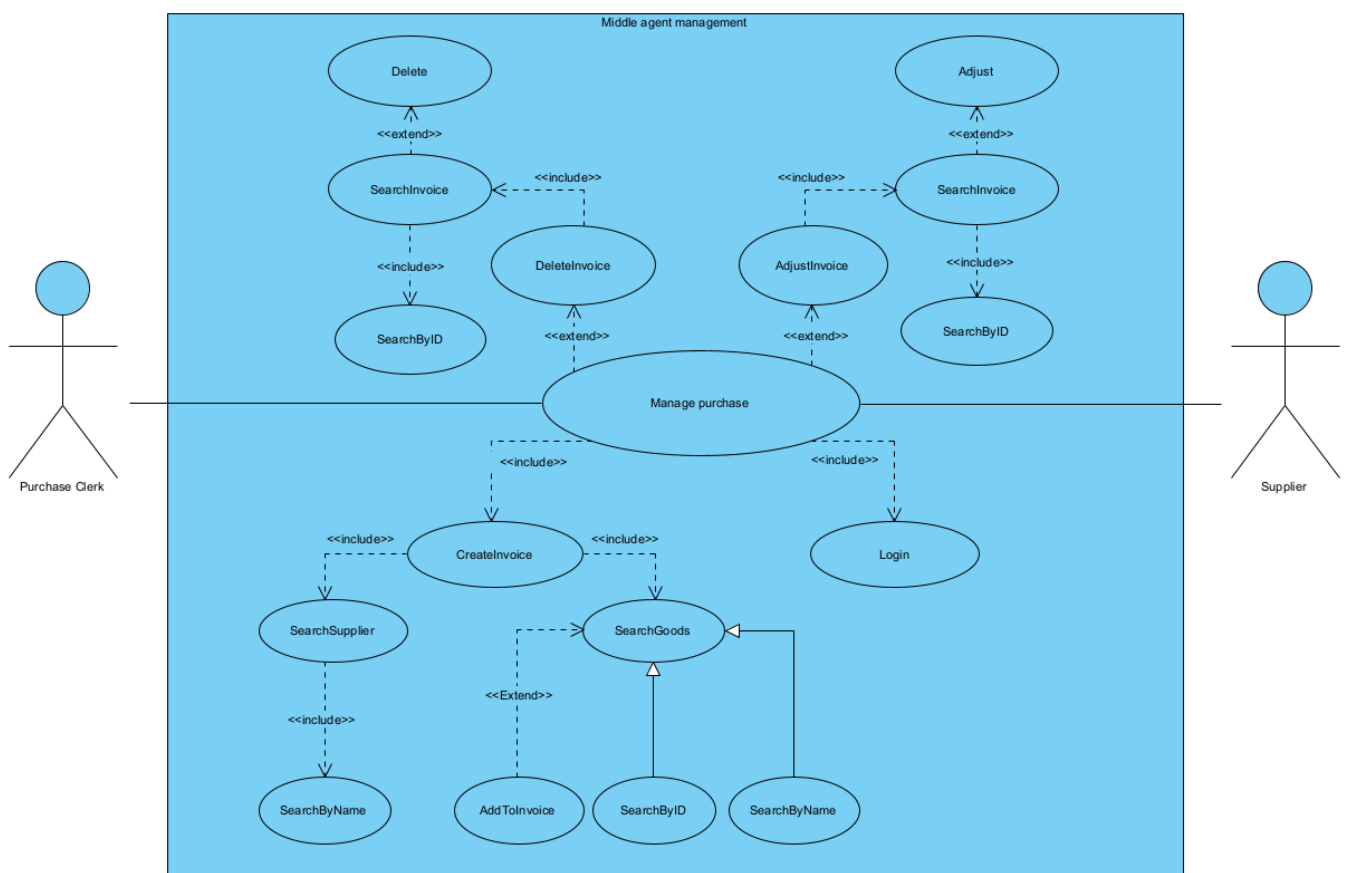
NHẬP MÔN CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM	1
1. Use case chi tiết	3
2. Kịch bản chuẩn:	4
3. Biểu đồ thực thể pha phân tích	7
4. Biểu đồ lớp phân tích (đầy đủ)	8
6. Biểu đồ thực thể pha thiết kế.....	12
7. Thiết kế cơ sở dữ liệu.....	13
8. Thiết kế giao diện và biểu đồ lớp chi tiết đầy đủ :	14
9. Biểu đồ tuần tự pha thiết kế	16
10. Test plan và test case.....	19

1. Use case chi tiết

* Mô tả UC chi tiết:

- Tạo đơn hàng:
 - Tìm nhà cung cấp theo tên
 - Tìm mặt hàng: tìm theo tên/ tìm theo mã, thêm
 - Thêm mặt hàng vào đơn
- Hủy đơn hàng:
 - Tìm đơn theo mã đơn
 - Xác nhận xóa đơn
- Sửa đơn hàng
 - Tìm đơn theo mã đơn
 - Thực hiện chỉnh sửa các sản phẩm có trong đơn
 - Xác nhận chỉnh sửa đơn

* Biểu đồ UC chi tiết:



2. Kịch bản chuẩn:

Scenario	Tạo đơn nhập hàng																																						
Actor	Nhân viên nhập hàng, nhà cung cấp																																						
Pre-condition	Nhân viên quản lí có tài khoản																																						
Past-condition	Tạo được đơn nhập hàng mới																																						
Main events	<p>1, Nhân viên nhập hàng A đăng nhập vào hệ thống với username = staffA, password = acc001, để tạo đơn nhập hàng mới</p> <p>2, Hệ thống hiện giao diện chính của nhân viên nhập hàng có 3 lựa chọn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo đơn nhập hàng - Sửa đơn nhập hàng - Xóa đơn nhập hàng <p>3, Nhân viên chọn chức năng tạo đơn nhập hàng</p> <p>4, Hệ thống hiện giao diện tìm các nhà cung cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ô nhập tên nhà cung cấp - Nút tìm <p>5, Nhân viên nhập tên nhà cung cấp=tràng an, và click tìm</p> <p>6, Hệ thống vẫn hiện giao diện tạo đơn,có thêm kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ô tên=tràng an - Nút tìm <table border="1"> <thead> <tr> <th>TT</th><th>Mã</th><th>Tên</th><th>Địa chỉ</th><th>SĐT</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>0000234</td><td>Công ty CP Tràng An</td><td>Tổ 30, Phố Phùng Chí Kiên, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội</td><td>0989495566</td></tr> <tr> <td>2</td><td>0000145</td><td>Công ty CP thực phẩm An Long Tràng Tiền</td><td>Cụm CN Long Định-Long Cang,H.Cần Đức,Long An</td><td>02723726222</td></tr> </tbody> </table> <p>7, Nhân viên chọn nhà cung cấp=Công ty CP Tràng An</p> <p>8, Hệ thống hiện giao diện tìm các mặt hàng của nhà cung cấp đã chọn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ô nhập tên sản phẩm - Nút tìm - Nút tạo đơn <table border="1"> <thead> <tr> <th>TT</th><th>Mã</th><th>Tên</th><th>Mô tả</th><th>Giá</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>00001</td><td>Bánh qui hạt dinh dưỡng Mesi</td><td>Bánh qui từ các loại hạt túi 250g</td><td>52.000đ/túi</td></tr> <tr> <td>2</td><td>00002</td><td>Bánh bơ sữa Belgi</td><td>Bánh trứng sữa túi 234g</td><td>63.000đ/túi</td></tr> <tr> <td>3</td><td>00003</td><td>Kẹo mút Lolly Candy</td><td>Kẹo vị hoa quả ngũ vị túi 72g</td><td>11.000đ/túi</td></tr> </tbody> </table>				TT	Mã	Tên	Địa chỉ	SĐT	1	0000234	Công ty CP Tràng An	Tổ 30, Phố Phùng Chí Kiên, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội	0989495566	2	0000145	Công ty CP thực phẩm An Long Tràng Tiền	Cụm CN Long Định-Long Cang,H.Cần Đức,Long An	02723726222	TT	Mã	Tên	Mô tả	Giá	1	00001	Bánh qui hạt dinh dưỡng Mesi	Bánh qui từ các loại hạt túi 250g	52.000đ/túi	2	00002	Bánh bơ sữa Belgi	Bánh trứng sữa túi 234g	63.000đ/túi	3	00003	Kẹo mút Lolly Candy	Kẹo vị hoa quả ngũ vị túi 72g	11.000đ/túi
TT	Mã	Tên	Địa chỉ	SĐT																																			
1	0000234	Công ty CP Tràng An	Tổ 30, Phố Phùng Chí Kiên, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội	0989495566																																			
2	0000145	Công ty CP thực phẩm An Long Tràng Tiền	Cụm CN Long Định-Long Cang,H.Cần Đức,Long An	02723726222																																			
TT	Mã	Tên	Mô tả	Giá																																			
1	00001	Bánh qui hạt dinh dưỡng Mesi	Bánh qui từ các loại hạt túi 250g	52.000đ/túi																																			
2	00002	Bánh bơ sữa Belgi	Bánh trứng sữa túi 234g	63.000đ/túi																																			
3	00003	Kẹo mút Lolly Candy	Kẹo vị hoa quả ngũ vị túi 72g	11.000đ/túi																																			

	...																		
	<p>9, Nhân viên nhập tên mặt hàng= kẹo mút, click tìm</p> <p>10, Hệ thống vẫn hiện giao diện tìm các mặt hàng được lọc với tên mặt hàng= kẹo mút</p> <table border="1"> <tr> <th>TT</th><th>Mã</th><th>Tên</th><th>Mô tả</th><th>Giá</th></tr> <tr> <td>1</td><td>00005</td><td>Kẹo mút Mikita</td><td>Kẹo mút làm từ sữa hộp 450g</td><td>103.000đ/hộp</td></tr> <tr> <td>2</td><td>00003</td><td>Kẹo mút Lolly Candy</td><td>Kẹo vị hoa quả ngũ vị túi 72g</td><td>11.000đ/túi</td></tr> </table> <p>11, Nhân viên nhấn chọn mặt hàng= kẹo mút Mikita</p> <p>12, Hệ thống vẫn ở giao diện tìm mặt hàng hiện lên ô nhập số lượng và nút thêm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ô nhập số lượng mặt hàng • Nút thêm <p>13, Nhân viên nhập số lượng =100, click nút thêm</p> <p>14, Hệ thống thông báo thêm mặt hàng vào phiếu nhập hàng thành công</p> <p>15, Nhân viên click “OK” của thông báo</p> <p>16, Hệ thống quay về giao diện tìm các mặt hàng của nhà cung cấp đã chọn trước đó (bước 8)</p> <p>17, Nhân viên click nút tạo đơn</p> <p>18, Hệ thống thông báo tạo đơn thành công, in ra hóa đơn và quay về giao diện danh sách nhà cung cấp</p> <p>19, Nhân viên liên hệ nhà cung cấp gửi đơn đặt hàng</p> <p>20, Nhà cung cấp xác nhận đơn hàng</p>				TT	Mã	Tên	Mô tả	Giá	1	00005	Kẹo mút Mikita	Kẹo mút làm từ sữa hộp 450g	103.000đ/hộp	2	00003	Kẹo mút Lolly Candy	Kẹo vị hoa quả ngũ vị túi 72g	11.000đ/túi
TT	Mã	Tên	Mô tả	Giá															
1	00005	Kẹo mút Mikita	Kẹo mút làm từ sữa hộp 450g	103.000đ/hộp															
2	00003	Kẹo mút Lolly Candy	Kẹo vị hoa quả ngũ vị túi 72g	11.000đ/túi															
Exception	<p>2. Hệ thống báo đăng nhập không thành công</p> <p>2.1 Nhân viên click ok của thông báo</p> <p>2.2 Hệ thống hiện lại giao diện đăng nhập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Username: staffA - Password: ac001 - Nút đăng nhập <p>2.3 Nhân viên sửa pass = acc001 , click đăng nhập</p> <p>2.4 Hệ thống hiện giao diện chính của nhân viên nhập hàng</p> <p>6. Hệ thống thông báo không tìm thấy nhà cung cấp</p> <p>6.1 Nhân viên click ok của thông báo</p> <p>6.2 Hệ thống thông báo có muốn tạo mới nhà cung cấp</p> <p>6.3 Nhân viên chọn tạo mới nhà cung cấp</p> <p>6.4 Hệ thống hiện giao diện tạo mới nhà cung cấp:</p> <p>6.5 Nhân viên nhập:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Mã nhà cung cấp được tạo tự động -Tên nhà cung cấp:Công ty bánh kẹo Hải Hà -Địa chỉ:25-27 Trương Định,P.Trương Định,Q Hai Bà Trưng,TP.Hà Nội -Số điện thoại: 0243 863 1764 -Click thêm mới 																		

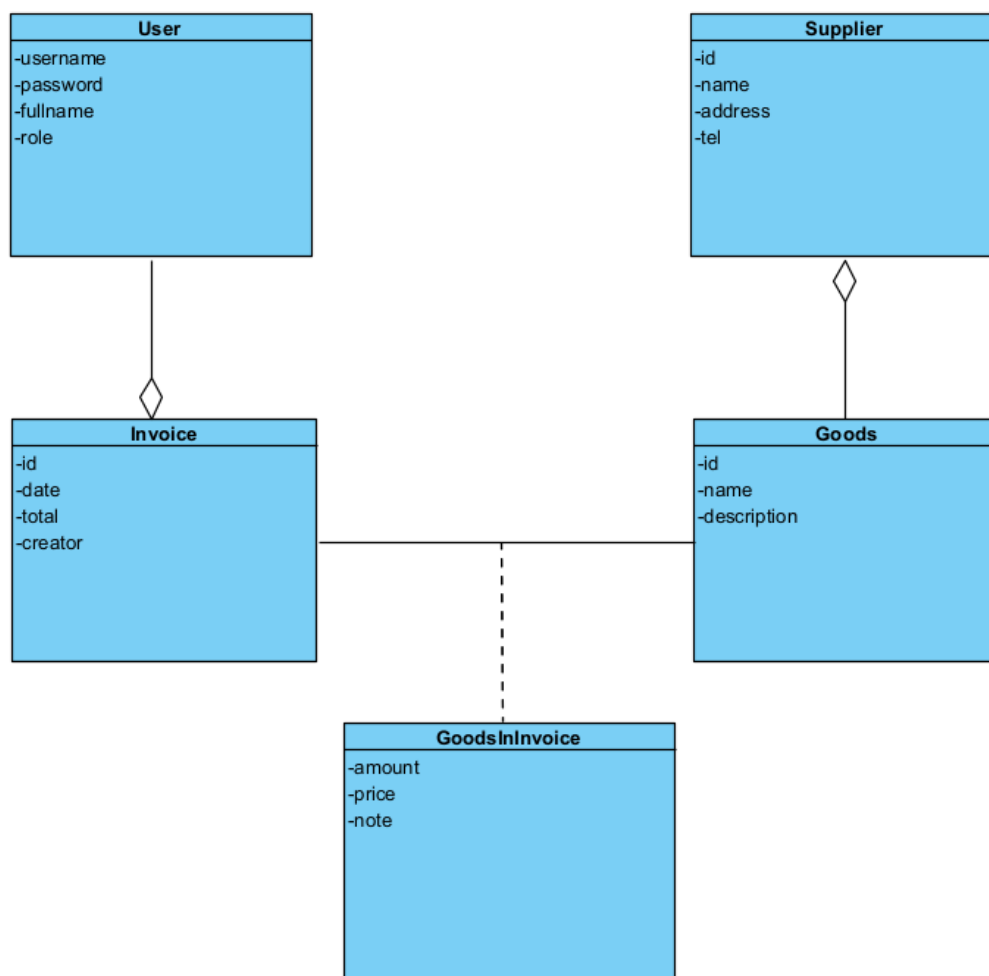
	<p>6.6 Hệ thống thông báo thêm mới thành công chuyển về giao diện t các nhà cung cấp</p> <p>10. Hệ thống thông báo không tìm thấy mặt hàng</p> <p>10.1 Nhân viên click ok của thông báo</p> <p>10.2 Hệ thống thông báo có muốn tạo mới mặt hàng</p> <p>10.3 Nhân viên chọn tạo mới mặt hàng</p> <p>10.4 Hệ thống hiện giao diện tạo mới mặt hàng:</p> <p>10.5 Nhân viên nhập:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Mã mặt hàng tạo tự động -Tên mặt hàng:Dầu ăn Neptune -Mô tả: Dầu ăn từ thực vật can 5 lít -Giá tiền:320.000đ/can -Click thêm mới <p>10.6 Hệ thống thông báo thêm mới thành công chuyển tới giao diện tìm các mặt hàng của nhà cung cấp</p>
--	---

3. Biểu đồ thực thể pha phân tích

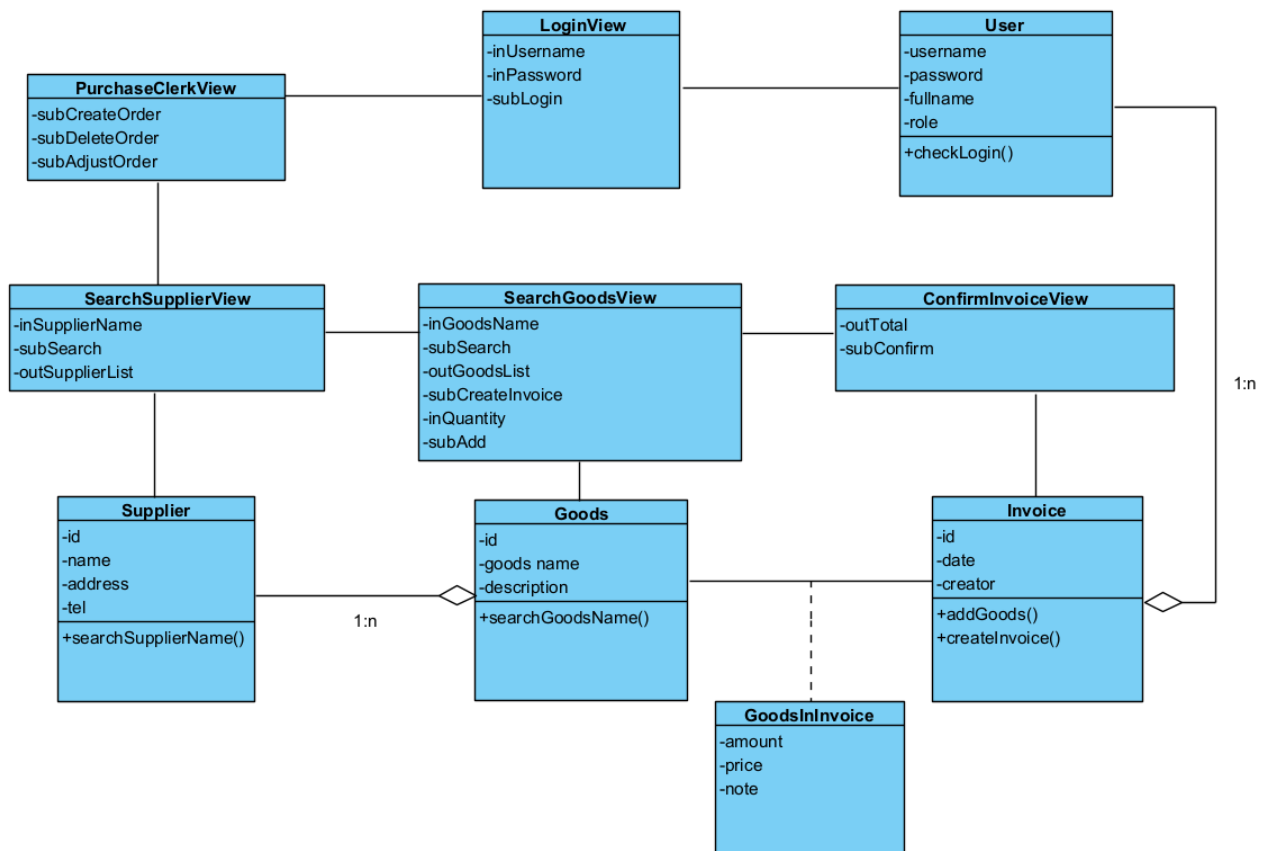
- Trích danh từ

Nhân viên nhập hàng	User(username, password, fullname, role)
Nhà cung cấp	Supplier(id, name, address, tel)
Mặt hàng	Goods(id, goods name, description, price)
Hóa đơn	Invoice(id, creator, goods list, total, note)
Giao diện	Chung chung
Hệ thống	
Danh sách	

- Biểu đồ thực thể:



4. Biểu đồ lớp pha phân tích (đầy đủ)



- Sau khi đăng nhập thành công, giao diện quản lý đơn hiện ra, cần 1 lớp PurchaseClerkView có:

- Nút tạo đơn mới: subCreateOrder
- Nút tìm xóa đơn: subDeleteOrder
- Nút tìm sửa đơn: subAdjustOrder

- Ấn vào tạo đơn cần hiện thị giao diện tìm nhà cung cấp, cần lớp SearchSupplierView có:

- Ô điền tên nhà cung: inSupplier
- Nút tìm: subSearch
- Hiện thị ra danh sách nhà cung cấp: outSupplierList

- Sau khi nhập tên nhà cung cấp và nhấn tìm cần giao diện tìm sản phẩm, cần lớp SearchGoodView có:

- Ô nhập tên sản phẩm: inGoodsName
- Nút tìm: subSearch
- Ô nhập số lượng sản phẩm: inQuantity

- Nút thêm sản phẩm vào đơn: subAdd
 - Nút tạo hóa đơn: subCreateInvoice
- Sau khi ấn tạo hóa đơn, cần giao diện xác nhận, cần lớp ConfirmInvoiceView:
- Hiện thị tổng tiền
 - Nút xác nhận
- Tìm tên nhà cung cấp cần phương thức searchSupplierName() cho lớp thực thể Supplier, nhập tên nhà cung cấp
- Tìm tên nhà sản phẩm cần phương thức searchGoodsName() cho lớp thực thể Goods, nhập tên sản phẩm
- Thêm hàng vào hóa đơn cần phương thức addGoods cho lớp thực thể Invoice
- Tạo hóa đơn cần phương thức createInvoice() cho lớp thực thể Invoice

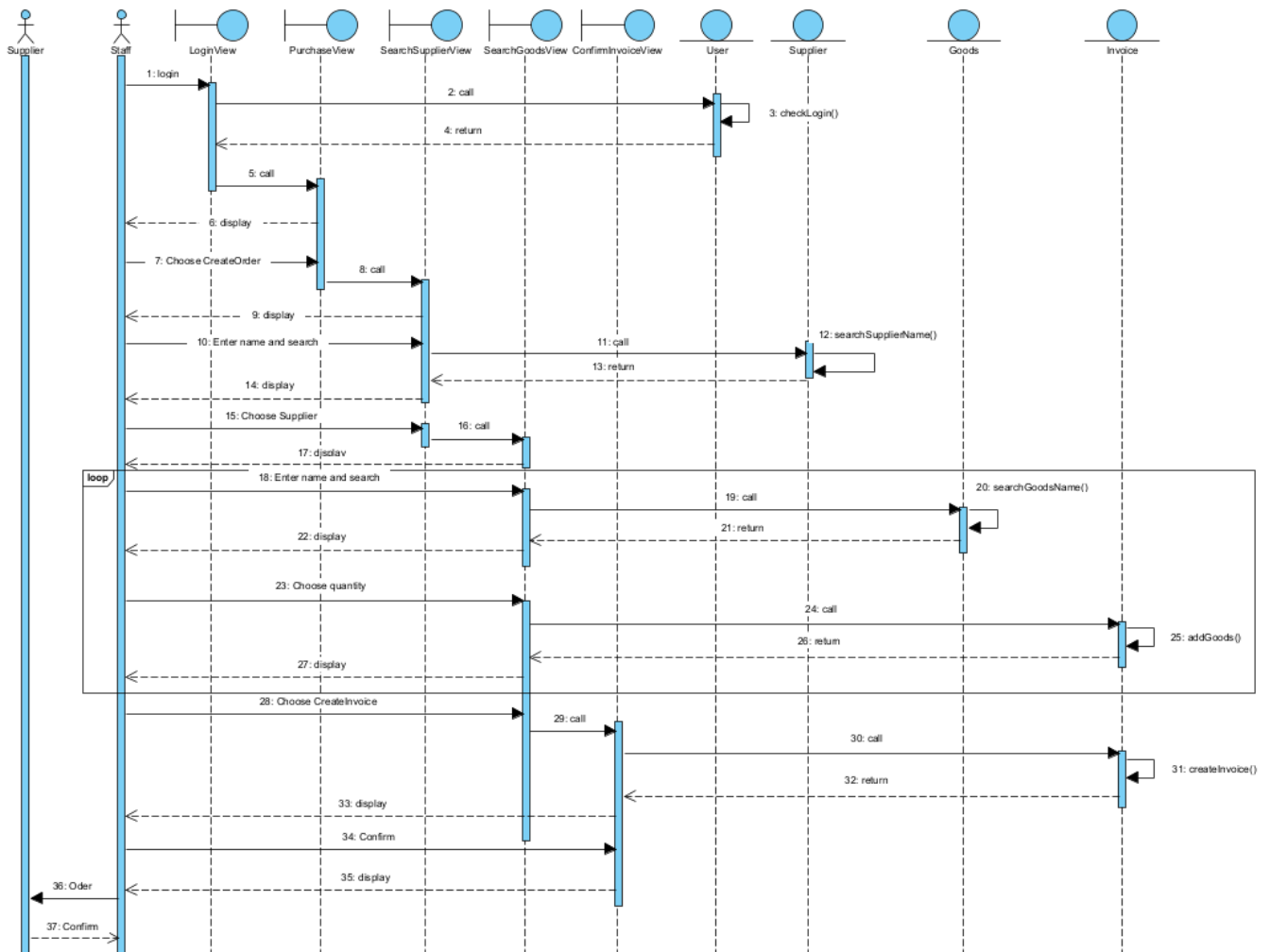
5. Biểu đồ tuần tự pha phân tích

- Kịch bản V2:

1. Nhân viên nhập hàng nhập username/password và nhấn nút đăng nhập trong giao diện LoginView
2. Lớp LoginView gọi phương thức checkLogin().
3. Phương thức checkLogin() kiểm tra thông tin đăng nhập
4. Phương thức checkLogin() trả về thông báo đăng nhập thành công
5. Lớp LoginView gọi lớp PurchaseClerkView
6. Lớp PurchaseView hiển thị cho nhân viên
7. Nhân viên nhấn chọn CreateOrder để tạo đơn
8. Lớp Purchase gọi lớp SearchSupplierView
9. Lớp SearchSupplierView hiển thị cho nhân viên
10. Nhân viên nhập tên nhà cung cấp cần tìm=> nhấn nút Search
11. Lớp SearchSupplierView gọi lớp Invoice
12. Phương thức searchSupplierName() được gọi
13. Phương thức searchSupplierName() trả về kết quả cho lớp SearchSupplierView
14. Lớp SearchSupplierView hiển thị cho nhân viên
15. Nhân viên nhấn chọn nhà cung cấp
16. Lớp SearchSupplierView gọi lớp SearchGoodsView
17. Lớp SearchGoodsView hiển thị cho nhân viên
18. Nhân viên nhập tên mặt hàng=> nhấn tìm
19. Lớp SearchGoodsView gọi lớp Goods
20. Phương thức searchGoodsName() được gọi
21. Phương thức searchGoodsName() trả về kết quả cho lớp SearchGoodsView
22. Lớp SearchGoodsView hiển thị cho nhân viên
23. Nhân viên chọn mặt hàng, nhập số lượng và nhấn Add vào hóa đơn
24. Lớp SearchGoodsView gọi lớp Invoice
25. Phương thức addGoods() được gọi
26. Phương thức addGoods() thêm mặt hàng vào hóa đơn và trả về lớp SearchGoodsView
27. Lớp SearchGoodsView hiển thị lại cho nhân viên
28. Nhân viên chọn nút tạo hóa đơn
29. Lớp SearchGoodsView gọi lớp ConfirmInvoiceView
30. Lớp ConfirmInvoiceView gọi lớp Invoice
31. Phương thức createInvoice() được gọi tạo hóa đơn

32. Phương thức createInvoice() trả kết quả về ConfirmInvoiceView
33. Lớp ConfirmInvoiceView hiển thị cho người dùng tổng tiền
34. Người dùng nhấn nút xác nhận
35. Lớp ConfirmInvoiceView hiển thị tạo đơn thành công
36. Nhân viên nhập hàng liên hệ nhà cung cấp gửi đơn đặt hàng
37. Nhà cung cấp xác nhận đơn đặt hàng

- Biểu đồ tuần tự:



6. Biểu đồ thực thể pha thiết kế

+ Thêm thuộc tính ID cho các lớp:

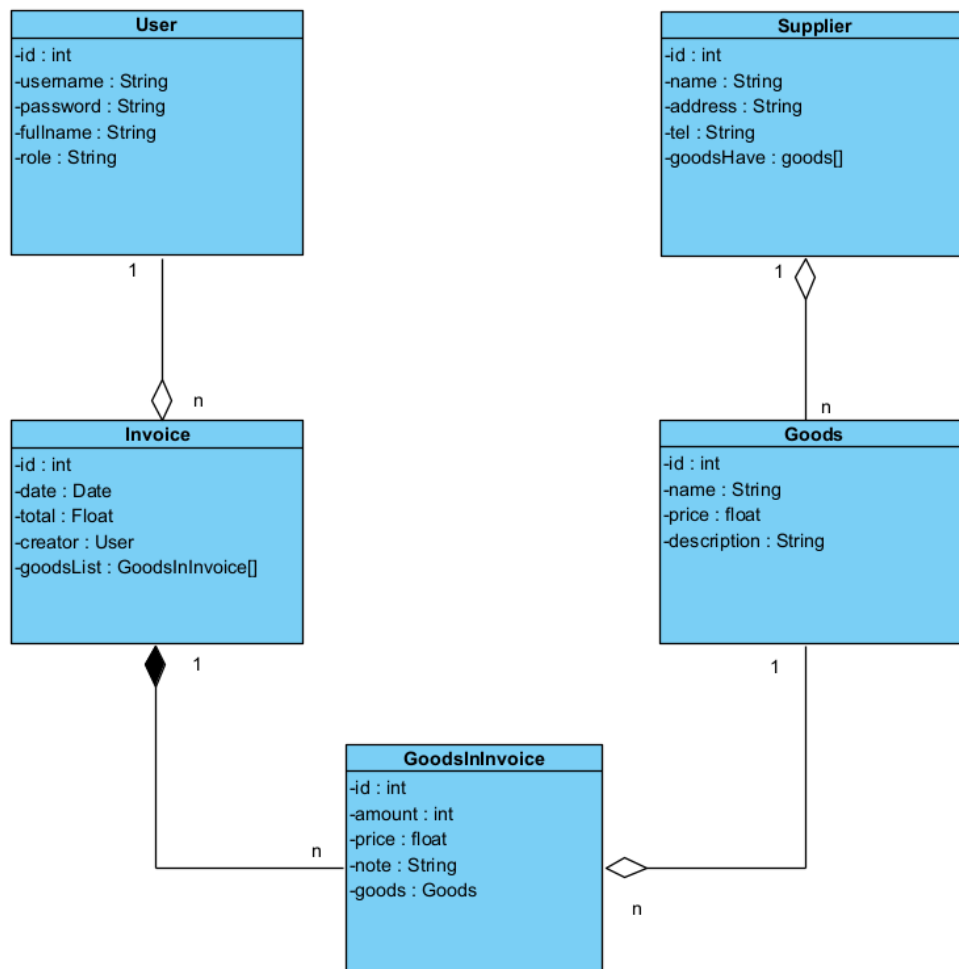
- User
- Supplier
- Goods
- GoodsInInvoice
- Invoice

+ Thêm kiểu dữ liệu cho các lớp

+ Thiết kế lại quan hệ các lớp

+ Thêm các thuộc tính ẩn

- Lớp Invoice chứa thuộc tính ẩn creator: User và danh sách các mặt hàng goodslist: GoodsInInvoice[]
- Lớp Supplier chứa thuộc tính ẩn các mặt hàng có goodsHave:goods[]
- Lớp GoodsInInvoice chứa thuộc tính ẩn về thông tin hàng hóa goods: Goods



7. Thiết kế cơ sở dữ liệu

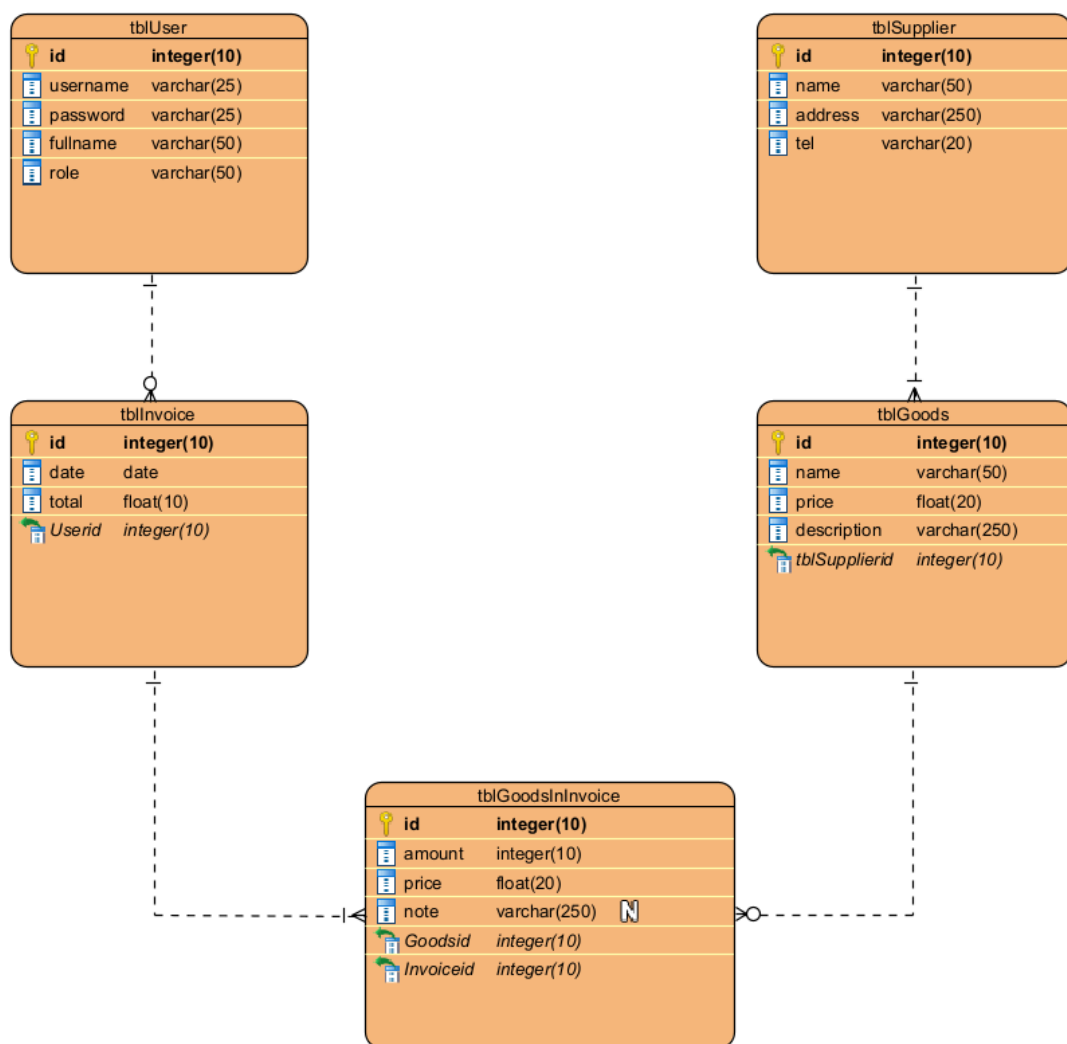
- Chuyển các lớp thực thể thành các bảng:

- User:tblUser
- Supplier:tblSupplier
- Invoice: tblInvoice
- Goods: tblGoods
- GoodsInInvoice:tblGoodsInInvoice

- Quan hệ giữa các bảng:

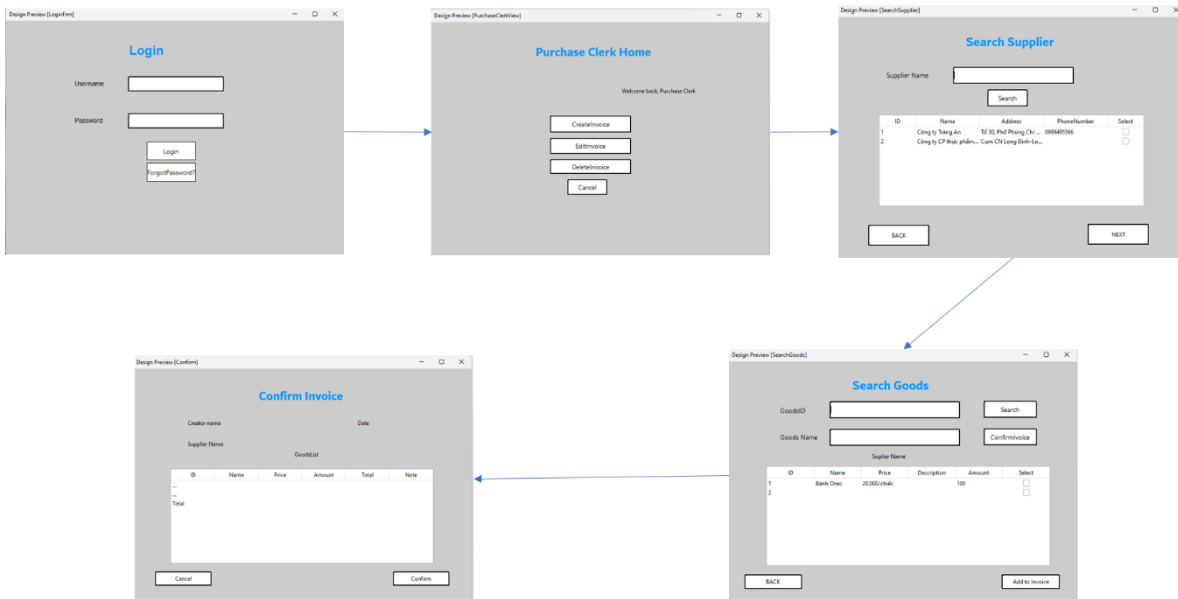
- 1 tblUser: 0..n tblInvoice
- 1 tblInvoice: 1..n tblGoodsInInvoice
- 1tblSupplier: n tblGoods
- 1 tblGoods: n tbl tblGoodsInInvoice

- Thêm các thuộc tính khóa

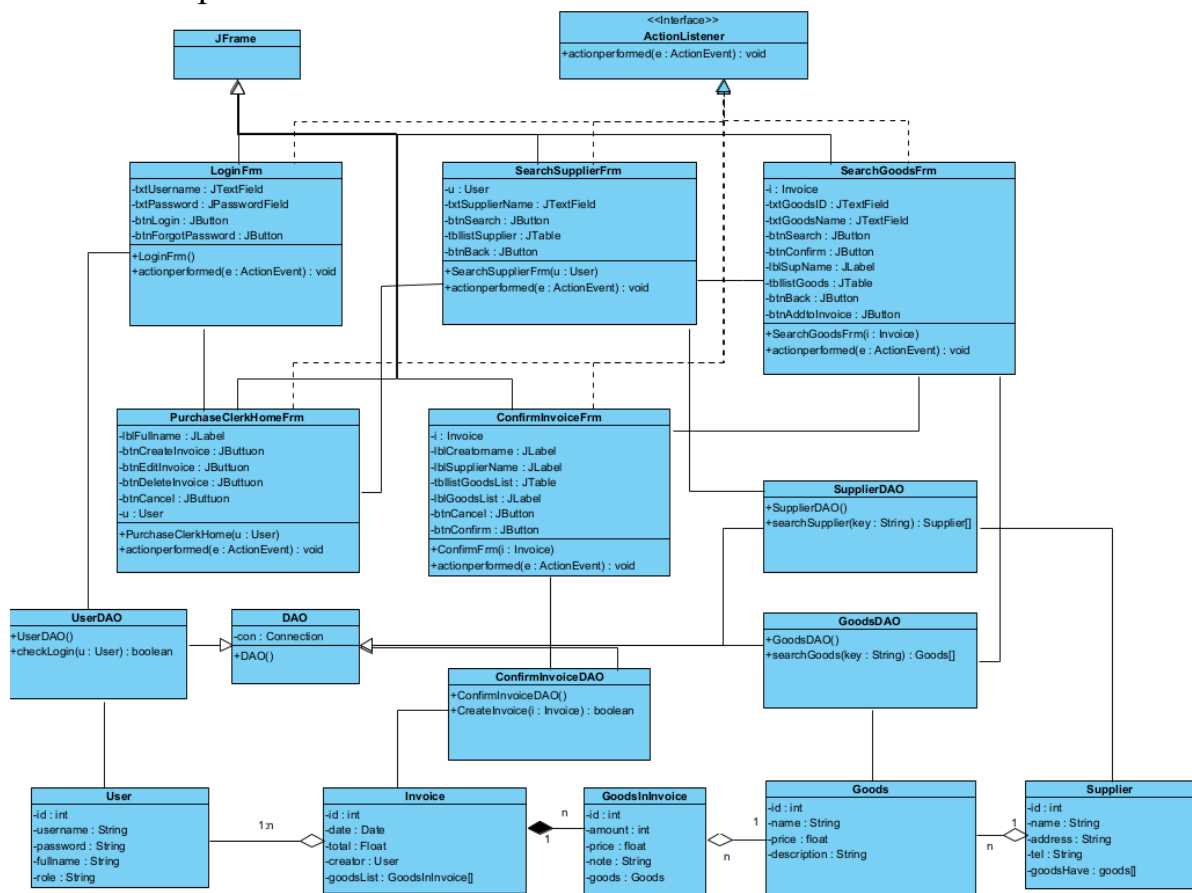


8. Thiết kế giao diện và biểu đồ lớp chi tiết đầy đủ :

- Thiết kế giao diện:



- Biểu đồ lớp chi tiết



- LoginFrm là giao diện để người dùng nhập thông tin đăng nhập.
- PurchaseClerkHomeFrm là giao diện chính cho nhân viên nhập hàng. Có nút để thực hiện chức năng tạo đơn nhập hàng.

- SearchSupplierFrm là giao diện để người dùng nhập tên nhà cung cấp để tìm kiếm. Hiện thị danh sách các nhà cung cấp có cùng tên với từ khóa tìm kiếm.
- SearchGoodsFrm là giao diện để người dùng nhập tên sản phẩm để tìm kiếm. Hiện thị danh sách các sản phẩm có trùng với từ khóa tìm kiếm.
- ConfirmInvoiceFrm là giao diện hiển thị danh sách các mặt hàng đã đặt và có nút xác nhận tạo đơn.
- UserDAO là lớp thao tác với cơ sở dữ liệu liên quan tới đối tượng User. Bao gồm phương thức checkLogin() để xác minh thông tin đăng nhập.
- SupplierDAO là lớp thao tác với cơ sở dữ liệu liên quan đối tượng Supplier. Bao gồm phương thức searchSupplier() để tìm kiếm nhà cung cấp.
- GoodsDAO là lớp thao tác với cơ sở dữ liệu liên quan đối tượng Goods. Bao gồm phương thức searchGoods() để tìm kiếm nhà mặt hàng.
- ConfirmInvoiceDAO là lớp thao tác với cơ sở dữ liệu liên quan đối tượng Invoice. Bao gồm phương thức CreateInvoice() để xác nhận tạo đơn hàng.

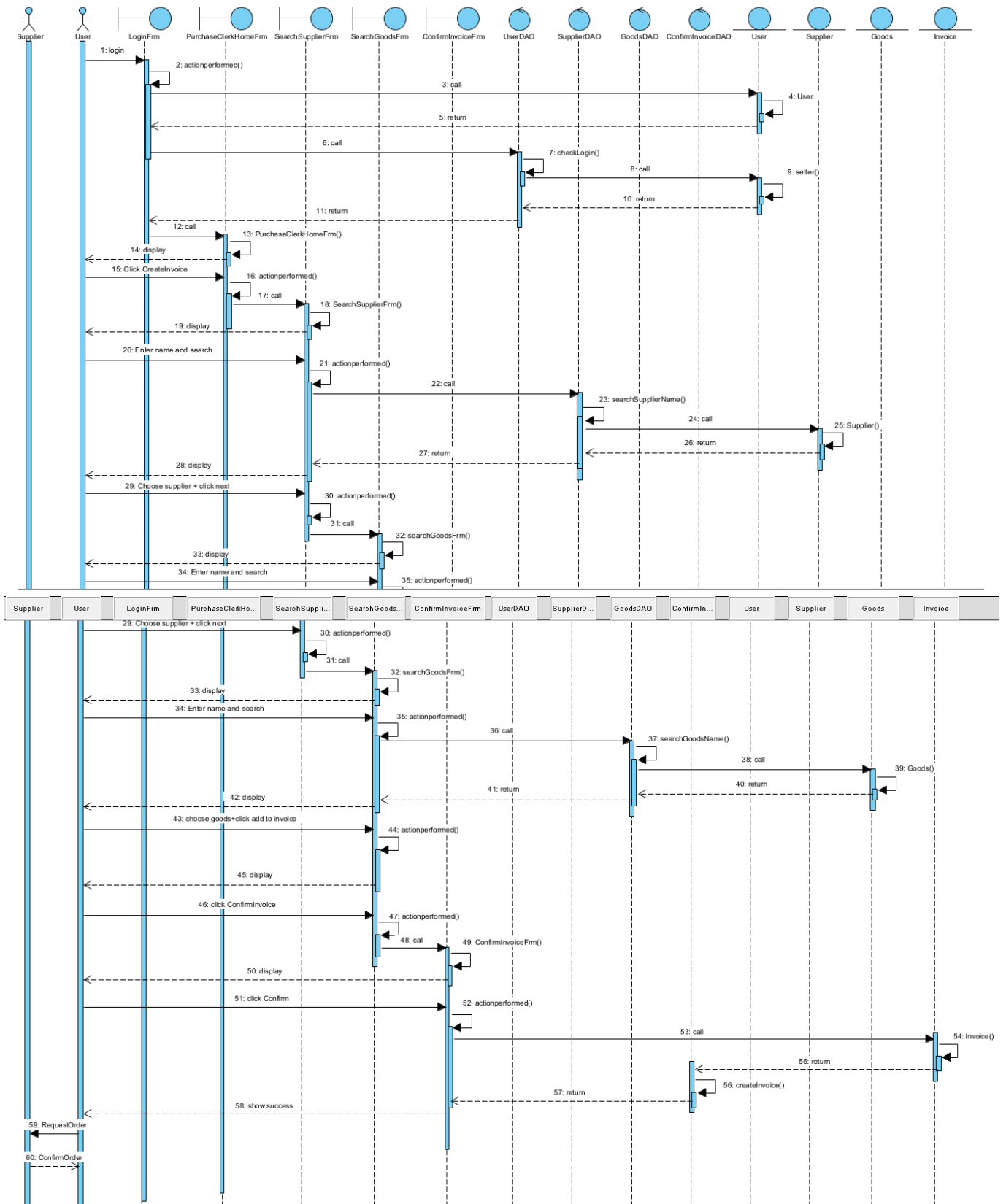
9. Biểu đồ tuần tự pha thiết kế

- Kịch bản V3:

1. Nhân viên nhập hàng nhập username/password và nhấn nút đăng nhập trong giao diện LoginFrm
2. Phương thức actionPerformed() của LoginFrm được gọi.
3. Phương thức actionPerformed() gọi lớp User để tạo 1 đối tượng User.
4. Lớp User đóng gói 1 đối tượng User.
5. Lớp User trả lại dữ liệu đối tượng User cho phương thức actionPerformed().
6. Phương thức actionPerformed() gọi phương thức checkLogin() của UserDAO.
7. Phương thức checkLogin() xác thực dữ liệu nhận được.
8. Phương thức checkLogin() gọi lớp User để cập nhật thuộc tính tên người dùng và chức vụ.
9. Lớp User gọi phương thức setter() để setName và setRole
10. Lớp User trả về đối tượng User cho phương thức checkLogin().
11. Phương thức checkLogin() trả về kết quả cho phương thức actionPerformed().
- 12.. Phương thức actionPerformed() gọi lớp PurchaseClerkFrm.
13. Hàm khởi tạo của lớp PurchaseClerkFrm được gọi.
14. Giao diện PurchaseClerkFrm hiện ra cho nhân viên.
15. Nhân viên nhấn chọn chức năng tạo hóa đơn CreateInvoice.
16. Phương thức actionPerformed() của PurchaseClerkHomeFrm được gọi.
17. Phương thức actionPerformed() gọi đến lớp SearchSupplierFrm .
18. Hàm khởi tạo của lớp SearchSupplierFrm được gọi.
19. Giao diện SearchSupplierFrm hiện ra cho nhân viên.
20. Nhân viên nhập tên nhà cung cấp và nhấn tìm
21. Phương thức actionPerformed() của SearchSupplierFrm được gọi.
22. Phương thức actionPerformed() gọi phương thức searchSupplierName() của lớp SupplierDAO.
23. Phương thức searchSupplierName() được gọi.
24. Phương thức searchSupplierName() gọi lớp Supplier để đóng gói 1 đối tượng Supplier.
25. Đối tượng Supplier được đóng gói.
26. Lớp Supplier trả lại dữ liệu đối tượng Supplier cho phương thức searchSupplierName().
27. Phương thức searchSupplierName() trả kết quả cho SearchSupplierFrm

28. SearchSupplierFrm hiển thị kết quả cho nhân viên
29. Nhân viên chọn nhà cung cấp và ấn next
30. Phương thức actionPerformed() được gọi trong SearchSupplierFrm
31. Phương thức actionPerformed() gọi đến searchGoodsFrm
32. searchGoodsFrm khởi tạo giao diện tìm mặt hàng
33. Giao diện tìm mặt hàng hiển thị cho nhân viên
34. Nhân viên nhập tên mặt hàng và ấn tìm
35. Phương thức actionPerformed() được gọi trong SearchGoodsFrm
36. Phương thức actionPerformed() gọi đến searchGoodsName() trong lớp GoodsDAO.
37. SearchGoodsName() được gọi
38. SearchGoodsName() gọi đến lớp Goods đóng gói 1 đối tượng Goods
39. Lớp Goods đóng gói 1 đối tượng Goods
40. Đối tượng Goods trả về cho SearchGoodsName
41. SearchGoodsName trả kết quả về cho actionPerformed().
42. Kết quả tìm kiếm mặt hàng hiển thị cho người dùng
43. Người dùng nhấn chọn 1 sản phẩm nhập số lượng và ấn thêm vào hóa đơn
44. Phương thức actionPerformed() được gọi.
45. Thông báo thêm thành công trả về màn hình SearchGoodsFrm
46. Nhân viên click Confirm Invoice
47. Phương thức actionPerformed() được gọi.
48. Phương thức actionPerformed() gọi ConfirmInvoiceFrm
49. ConfirmInvoiceFrm khởi tạo giao diện
50. Giao diện hóa đơn hiển thị.
51. Người dùng ấn Confirm xác nhận tạo hóa đơn.
52. Phương thức actionPerformed() được gọi.
53. Phương thức actionPerformed() gọi đến Invoice() trong Invoice tạo 1 đối tượng Invoice.
54. Invoice() tạo 1 đối tượng Invoice
55. Trả đối tượng về cho ConfirmInvoiceDAO
56. createInvoice() được gọi
57. Trả về cho ConfirmInvoiceFrm
58. Thông báo tạo đơn thành công
59. Nhân viên liên hệ nhà cung cấp gửi đơn đặt hàng
60. Nhà cung cấp xác nhận đơn đặt hàng

- Biểu đồ tuần tự



10. Test plan và test case

- Test plan hộp đen:

Module	Test case
Đặt đơn nhập hàng	Đặt 1 đơn 1 mặt hàng đã tồn tại,nhà cung cấp đã tồn tại
	Đặt 1 đơn 1 mặt hàng chưa tồn tại,nhà cung cấp đã tồn tại
	Đặt 1 đơn nhà cung cấp chưa tồn tại
	Đặt 1 đơn 2 lần 1 mặt hàng đã tồn tại, nhà cung cấp đã tồn tại

- Test case đầy đủ

+CSDL trước khi test:

tblUser

Id	username	password	fullname	role
1	user01	aaa	Nguyễn Văn A	Purchase Clerk

tblSupplier

id	Name	Address	Tel
1	Công ty CP Tràng An	Tổ 30, Phố Phùng Chí Kiên, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội	0989495566
2	Công ty CP thực phẩm An Long Tràng Tiền	Cụm CN Long Định-Long Cang,H.Cần Đức,Long An	02723726222
3	Công ty TNHH Nestle Việt Nam	Số 7, Đường 17A,Khu công nghiệp Biên Hòa 2, Phường An Bình,Biên Hòa,Đồng Nai	0123456789

tblGoods

Id	idSupplier	Name	Price	Description
1	1	Bánh Chocopie	50.000vnd/1 hộp	1 hộp 12 cái
2		Kẹo dẻo hương cốm	30.000vnd/1 túi	1 túi 250g
3	2	Kẹo mút mikita	60.000vnd/ túi	1 túi 12 chiếc
4		Kẹo mềm Alpenliebe	15.000vnd/túi	1 túi 84g
5	3	Trà vị chanh Nestea	40.000vnd/hộp	1 hộp 15 gói

tblInvoice

Id	idUser	Date
1	1	15/04/2024

tblGoodsInInvoice

Id	idInvoice	idGoods	Price	Amount	Note
1	1	3	60.000vnd	100	
		4	15.000vnd	100	

- Test case chuẩn

Các bước thực hiện	Kết quả mong đợi														
1. Chạy chương trình	Giao diện đăng nhập hiện lên gồm: username, password, nút login, nút quên mật khẩu														
2. Nhập username=user01, Password=aaa và bấm Login	Giao diện nhân viên nhập hàng hiện ra gồm: -Create Invoice -Edit Invoice -Delete Invoice -Cancel														
3. Chọn Create Invoice	Giao diện tìm nhà cung cấp hiện lên gồm: - Supplier Name -Search														
4. Nhập Supplier Name=Tràng An	Giao diện tìm nhà cung cấp với từ khóa “Tràng An” hiện ra: <table><tr><th>id</th><th>Name</th><th>Address</th><th>Tel</th></tr><tr><td>1</td><td>Công ty CP Tràng An</td><td>Tổ 30, Phố Phùng Chí Kiên, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội</td><td>0989495566</td></tr><tr><td>2</td><td>Công ty CP thực phẩm An Long Tràng Tiền</td><td>Cụm CN Long Định-Long Cang,H.Cần Đức,Long An</td><td>02723726222</td></tr></table> -Next	id	Name	Address	Tel	1	Công ty CP Tràng An	Tổ 30, Phố Phùng Chí Kiên, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội	0989495566	2	Công ty CP thực phẩm An Long Tràng Tiền	Cụm CN Long Định-Long Cang,H.Cần Đức,Long An	02723726222		
id	Name	Address	Tel												
1	Công ty CP Tràng An	Tổ 30, Phố Phùng Chí Kiên, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội	0989495566												
2	Công ty CP thực phẩm An Long Tràng Tiền	Cụm CN Long Định-Long Cang,H.Cần Đức,Long An	02723726222												
5. Chọn “Công ty CP Tràng An” (id=1) và ấn next	Giao diện tìm sản phẩm hiện ra: - Goods Name - Search - Add to Invoice - Create Invoice - Back														
6. Nhập Goods Name=kẹo dẻo click Search	Giao diện hiển thị các sản phẩm tìm được: <table><tr><th>Id</th><th>idSupplier</th><th>Name</th><th>Price</th><th>Des</th><th>Amount</th><th>Select</th></tr><tr><td>2</td><td>1</td><td>Kẹo dẻo hương cốm</td><td>30.00 0 vnd/1 túi</td><td>1 túi 250g</td><td></td><td></td></tr></table> -Add To Invoice	Id	idSupplier	Name	Price	Des	Amount	Select	2	1	Kẹo dẻo hương cốm	30.00 0 vnd/1 túi	1 túi 250g		
Id	idSupplier	Name	Price	Des	Amount	Select									
2	1	Kẹo dẻo hương cốm	30.00 0 vnd/1 túi	1 túi 250g											
7. Nhập Amount =100 và chọn	Thông báo thêm sản phẩm vào Invoice thành công, quay trở về giao diện tìm sản phẩm														

Select của sản phẩm “Kẹo dẻo hương cốt” Click add to invoice															
8. Nhấn CreateInvoice	<div>Giao diện xác nhận hóa đơn hiện ra:</div> <div>- Nhân viên: Nguyễn Văn A</div> <div>- Nhà cung cấp: Công ty CP Tràng An</div> <div>-Date:10/5/2024</div> <div>- Hóa đơn với danh sách sản phẩm:</div> <table><tr><td>Id</td><td>idGoods</td><td>Id Supplier</td><td>Name</td><td>Price</td><td>Amount</td><td>Total</td></tr><tr><td>2</td><td>2</td><td>1</td><td>Kẹo dẻo hương cốt</td><td>30.000/túi</td><td>100</td><td>3.000.000 vnd</td></tr></table> <div>- Nút cancel/confirm</div>	Id	idGoods	Id Supplier	Name	Price	Amount	Total	2	2	1	Kẹo dẻo hương cốt	30.000/túi	100	3.000.000 vnd
Id	idGoods	Id Supplier	Name	Price	Amount	Total									
2	2	1	Kẹo dẻo hương cốt	30.000/túi	100	3.000.000 vnd									
9. Click Confirm	Thông báo tạo đơn hàng thành công														

CSDL sau khi test:

tbl GoodsInInvoice:

Id	idInvoice	idGoods	Price	Amount	Note
1	1	3	60.000vnd	100	
		4	15.000vnd	100	
2	2	2	30.000vnd	100	

tblInvoice

Id	idUser	Date
1	1	14/05/2024
2	1	15/05/2024